

LỊCH BÁO GIẢNG

Từ ngày 20/2 đến 24/2 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Hai 20/2			NGHỈ	1	ĐĐ(2B)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiết 1)
				2	LTV(2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
Ba 21/2			NGHỈ	1	TNXH (2C)	Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (tiết 3)
				2	TNXH (1A)	Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (tiết 2)
				3	ĐĐ (5A)	Em yêu quê hương (tiết 1)
Tư 22/2	1	TNXH (2D)	Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (tiết 3)			
	2	ĐĐ(2D)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiết 1)			
	3	ĐĐ(1C)	Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác			
	4	LT(2E)	Ôn luyện toán			
Năm 23/2	1	ĐS(2D)	Đọc sách tại thư viện	1	KT(4D)	Trồng cây rau, hoa (tiết 2)
	2	ĐĐ(2E)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiết 1)	2	ĐS (1D)	Đọc sách tại thư viện
	3	TNXH (1A)	Ôn tập chủ đề thực vật và động vật (tiết 3)	3	ĐĐ (1D)	Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác
Sáu 24/2	1	TNXH (2C)	Tìm hiểu cơ quan vận động (tiết 1)	1	ĐĐ (3A)	Khám phá bản thân (tiết2)
	2	LT(1A)	Luyện tập toán	2	ĐS (3A)	Đọc sách tại thư viện
	3	ĐĐ(2A)	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiết 2)	3	TNXH (2D)	Tìm hiểu cơ quan vận động (tiết 1)
	4	LT (2C)	Ôn luyện toán			

- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Không nên tự ý lấy đồ của người khác, khi muốn dùng đồ của người khác em cần hỏi mượn, nếu được sự đồng ý thì mới lấy dùng.

2. Khám phá

Tìm hiểu vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác

- GV treo bốn tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện “Chuyện của Ben”.

+ Tranh 1: Ben là cậu bé ham mê sưu tầm đồ chơi. Một hôm, Ben sang nhà Bi chơi, **Ben ngạc nhiên thốt lên: “Bạn có nhiều đồ chơi đẹp thế!”**

+ Tranh 2: Thấy chiếc ô tô của Bi đẹp quá, Ben liền giấu đi và đem về nhà.

+ Tranh 3: Bi tìm khắp nhà không thấy ô tô đâu, cậu khóc âm lên.

+ Tranh 4: Mẹ Ben biết chuyện liền nhắc Ben: “Con không được tự ý lấy đồ chơi của bạn. Con hãy trả lại bạn ngay!”. Ben nghe lời mẹ trả lại đồ chơi cho bạn.

- GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.

- HS cả lớp trao đổi:

+ Em hãy nhận xét về hành động của Ben trong câu chuyện trên.

+ Theo em, vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác?

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

-HS lắng nghe

- Học sinh trả lời

<p>- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:</p> <p><i>Kết luận:</i> Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Hoạt động 1 Xác định bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở</p> <p>- GV cho HS quan sát hai tranh mục Luyện tập trong SGK (hay treo tranh hoặc chiếu hình).</p> <p>- GV chia HS thảo luận theo nhóm (4 hoặc 6 em), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở? Vì sao?</p> <p>- GV khen ngợi các ý kiến của HS và tổng kết.</p> <p><i>Kết luận:</i> Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi mới dùng, hành vi đó đáng khen (tranh 1). Không hỏi mượn mà tự ý lấy thước của bạn thật đáng chê (tranh 2).</p> <p>Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực, nhắc nhở HS không nên tự ý lấy và sử</p>	<p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>-HS chọn</p>
---	--

<p>dụng đồ của người khác.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p><i>Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <p>- Để đảm bảo thời gian, GV có thể chia HS theo cặp, giao nhiệm vụ cho mỗi cặp quan sát kỹ một trong hai tình huống để thực hiện yêu cầu thảo luận: Em sẽ khuyên bạn điều gì khi gặp tình huống trong các bức tranh.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm thảo luận tranh 1, tiếp theo là tranh 2 (GV nên nghe ý kiến của tất cả các nhóm).</p> <p>- GV khen ngợi HS và đưa ra những cách nói với bạn trong mỗi tình huống, GV có thể viết sẵn vào bảng phụ hoặc bật màn hình đã chuẩn bị trước, ví dụ:</p> <p><i>Tình huống 1</i></p> <p>+ Bạn ơi! Cô giáo dặn không được lấy sách, truyện của thư viện.</p> <p>+ Bạn ơi! Bạn phải xin phép mới được mang về.</p> <p>+ <i>Tớ sẽ mách cô!</i></p> <p><i>Tình huống 2:</i></p> <p>+ Bạn ơi! Không được tự ý sử dụng hàng khi chưa trả tiền.</p> <p>+ Bạn ơi! Phải qua quầy tính tiền xong mới được sử dụng hàng.</p> <p>+ <i>Tớ sẽ mách chú bảo vệ.</i></p> <p>- GV tiếp tục đặt câu hỏi: Em thích lời khuyên nào trong các tình huống trên?</p> <p>- Ở mỗi tình huống, GV cho một số HS lên đánh</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS chọn</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ</p>
---	---

<p>dấu vào cách nói mà mình thích.</p> <p><i>Kết luận:</i> Khi gặp tình huống một người tự ý sử dụng đồ của người khác, chúng ta nên có lời nhắc nhở nhẹ nhàng để người đó hiểu ra và không làm việc sai trái ấy. Chỉ mách người lớn khi người đó cố tình không nghe.</p> <p><i>Hoạt động 2: Em không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác</i></p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.</p> <p>- Ngoài ra, GV hướng dẫn HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập để đóng vai rèn luyện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.</p> <p><i>Kết luận:</i> HS thực hiện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác,...</p> <p><i>Thông điệp:</i> G V chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận và nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ từ 10

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Tính $23 + 11 =$ $35 - 13 =$ $37 + 12 =$ $53 - 30 =$ $8 + 30 =$ $27 - 7 =$ $7 + 32 =$ $60 - 30 =$ Bài 2: Cho số 24, 34 , 19 , 60 , 53 + Từ lớn đến bé	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

<p>+ Từ bé đến lớn</p> <p>+ Số lớn nhất là</p> <p>+ Số bé nhất là</p> <p>Bài 3: > , < , =</p> <p>24 ... 43 65 ... 56</p> <p>35 ... 35 63 ... 36</p> <p>73 ... 52 17 ... 71</p> <p>45 ... 54 33 ... 33</p> <p>- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài</p> <p>* Củng cố, dặn dò (2p)</p>	
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 19: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (TIẾT 2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Hệ thống được những kiến thức đã được học về thực vật và động.
- Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí thời gian
- Biết cách phân biệt các loài vật có hại và có lợi trong môi trường xung quanh

2. Kỹ năng:

- Biết cách yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc và bảo vệ cây và vật nuôi.

3. Phẩm chất:

- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

2. Năng lực:

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học.
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Sách TN&XH lớp 1; Tranh ảnh minh họa

2. Học sinh: Sách học sinh, vở bài tập, ...

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.

2. KT dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lên bảng để đỡ các bạn bên dưới hoặc bạn trên bảng đeo tên cây, con vật, vào lưng và các bạn ngồi dưới gợi ý bằng các câu hỏi chỉ có câu trả lời đúng, sai.... - GV chốt đáp án đúng <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>+ Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?</p> <p><i>Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi - HS quan sát và kể tên các con vật có trong tranh cho bạn nghe. - HS thực hiện nhóm 2 - Đại diện nhóm trình bày

– GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật.

– Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ?

– Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình.

Hoạt động 2:

+ Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?

Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm

– GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật.

– Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ?

– Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình.

3. Hoạt động thực hành

Hoạt động 2: Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật

GV phân nhóm, yêu cầu mỗi HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vật và tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm.

– Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật ở địa phương.

– Gọi một số nhóm lên trình bày(nếu còn thời gian) hoặc yêu cầu HS hoàn thiện tiếp và nộp lại cho GV vào buổi sau.

- Đánh giá:

+ HS thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thực vật. Có ý thức bảo vệ cây và con vật

*** Củng cố, dặn dò**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Nhận xét, bổ sung

- HS chơi trò chơi

- HS xác định nhóm và tham gia

- Nhận xét, bổ sung

- HS chơi trò chơi

-HS về nhà sưu tầm tranh ảnh cho

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau	
---------------------------------	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 19: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (TIẾT 2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức:**

- Hệ thống được những kiến thức đã được học về thực vật và động.
- Phân loại được thực vật và động vật theo tiêu chí thời gian
- Biết cách phân biệt các loài vật có hại và có lợi trong môi trường xung quanh

2. Kỹ năng:

- Biết cách yêu quý và có ý thức nhắc nhở mọi người xung quanh cùng chăm sóc và bảo vệ cây và vật nuôi.

3. Phẩm chất:

- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

2. Năng lực:

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học.
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: Sách TN&XH lớp 1; Tranh ảnh minh họa
2. Học sinh: Sách học sinh, vở bài tập, ..., PBT 1, PBT 2, PBT 1

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, trò chơi.
2. KT dạy học: Cá nhân, nhóm, lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS lên bảng để đồ các bạn bên dưới hoặc bạn trên bảng đeo tên cây, con vật, vào lưng và các bạn ngồi dưới gợi ý bằng các câu hỏi chỉ có câu trả lời đúng, sai.... - GV chốt đáp án đúng 2. Khám phá: Hoạt động 1:Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây? <ol style="list-style-type: none"> 1. Em cùng bố mẹ trồng cây ở nhà. 2. Hằng ngày em chăm sóc và tưới cây 3.Em cùng bố mẹ xới đất, nhổ cỏ cho cây. 4. Cắt tỉa cây trong chậu vườn 5. Em không ngắt hoa bẻ cành nơi công cộng. 6. Em không giẫm lên cỏ, cây xanh nơi công cộng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi + Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt + Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt. + Vẽ mặt mếu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt.

- GV kết luận:

Hoạt động 2: Tự đánh giá: Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ các con vật?

1. Em không đánh đập vật nuôi
2. Hằng ngày em cho vật nuôi của em ăn và chăm sóc chúng
3. Em cùng bố mẹ cho vật nuôi đi tiêm phòng.
4. Em cùng bố mẹ che ấm cho vật nuôi vào mùa đông và tắm mát cho chúng vào mùa hè.
5. Em cùng gia đình và khuyên mọi người thả động vật hoang dã về nơi sống của chúng, không ăn thịt chúng

Hoạt động 3: Tự đánh giá: Em đã làm gì để giữ gìn an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật.

1. Em không đánh đập kéo đuôi vật nuôi
2. Em không đùa nghịch trước các con vật to lớn như Trâu , Bò,....
3. Em không chọc tổ ong, kiến....
4. Em không ngắt hoa bẻ cành cây.
5. Em không tự ăn lá, quả chín mọc bên đường hay trong rừng

- **Đánh giá:**

+ HS thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thực vật. Có ý thức bảo vệ cây và con vật

* **Củng cố, dặn dò**

- Nhắc lại nội dung bài học
- Nhận xét tiết học
- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau

- HS xác định nhóm và tham gia
– Hs viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để chăm sóc và bảo vệ các con vật bằng cách.

+ Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt

+ Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.

+ Vẽ mặt méu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt.

HS viết hoặc vẽ những việc mình đã làm để thực hiện việc giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số cây và con vật bằng cách:

+ Vẽ mặt cười nếu em tự đánh giá là mình làm tốt

+ Vẽ mặt thường nếu em tự đánh giá là mình làm khá tốt.

+ Vẽ mặt méu nếu em tự đánh giá mình chưa làm tốt.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 20: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về môi trường sống của thực vật, động vật

2. Kỹ năng

- Biết các hoạt động và các biện pháp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật xung quanh em.

3. Phẩm chất

- Có ý thức thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

4. Năng lực

- Rèn năng lực tự tin khi báo cáo, Phẩm chất trung thực khi ghi chép

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động vận dụng:</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm đôi thảo luận và chia sẻ về:</p> <p>+ Những việc làm mà người dân địa phương đã làm khiến môi trường sống của thực vật, động vật bị thay đổi</p> <p>+ Những việc HS và gia đình đã làm để bảo vệ và hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi và hoàn thiện câu trả lời của HS</p> <p>- Gv có thể cho HS xem thêm một số hình ảnh về những việc làm của người dân đối với môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>* Tổng kết:</p> <p>- YC quan sát tranh sgk/tr.77 và TLCH:</p> <p>+ Hình vẽ ai?</p> <p>+ Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Nói gì?</p> <p>+ Chúng mình có thể làm giống bạn không?</p>	<p>- Hs thảo luận nhóm và chia sẻ trong nhóm</p> <p>- Đại diện 2,3 nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác bổ sung</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p>

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV gọi một số HS trả lời- GV nhận xét, tuyên dương.* củng cố, dặn dò:- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?- Nhận xét giờ học.- Nhắc nhở HS trao đổi với người thân về những việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật | |
|---|--|

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2
BÀI 21: TÌM HIỂU CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức:**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh, ảnh
- Nhận biết được mức độ đơn giản chức năng của cơ, xương và khớp qua các hoạt động vận động.

2. Kỹ năng:

- Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động
- Phẩm chất nhân ái, trung thực, tự tin, tự chủ trong việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Thể dục buổi sáng</i>. - GV hỏi: Bộ phận nào của cơ thể giúp em tập thể dục? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2.2. Khám phá: Tìm hiểu cơ, xương, khớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr78, thảo luận nhóm 4: Chỉ và nói tên một số cơ, xương và khớp của cơ. - Tổ chức cho HS chỉ tranh trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức. <p>2.3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2 : Nói tên, chỉ một số cơ, xương và khớp trên cơ thể mình cho bạn nghe 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS trả lời - HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận nhóm 2

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đại diện nhóm lên trình bày: một bạn chỉ và nói tên cơ, xương, khớp, 1 bạn viết lên bảng. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2.4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nội dung SGK - Gọi một vài HS lên bảng thực hiện và nêu sự thay đổi của xương cột sống khi cử động, xác định vị trí các khớp. - GV chốt lại kiến thức <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà tìm hiểu chức năng của cơ, xương, khớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm khác bổ xung, nêu ý kiến <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu. - 3-4 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ
---	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC 2

BÀI 12: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở TRƯỜNG (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.
- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường.

3. Phẩm chất:

- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy tính, ti vi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>+ GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi: “ Tìm người giúp đỡ ”</p> <p>+ Cách chơi: một bạn cần tìm sự giúp đỡ, 4-6 bạn cầm tờ giấy có dòng chữ “ Tôi sẽ giúp bạn ”. Nhiệm vụ của người chơi là tìm người có thể giúp mình.</p> <p>+ GV mời nhiều HS chơi.</p> <p>+ Kết thúc trò chơi, giáo viên hỏi:</p> <p>? Em có cảm giác thế nào khi tìm thấy người có dòng chữ: “ Tôi sẽ giúp bạn ” ?</p> <p>? Theo em, chúng ta cần làm gì khi gặp khó khăn?</p> <p>+ GV nhận xét, kết luận.</p> <p>2.2. Khám phá.</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những tình huống</p>	<p>+ HS chơi trò chơi</p> <p>+HSTL</p> <p>+HS nghe</p> <p>+ HS quan sát</p>

<p>cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. + GV treo tranh lên bảng. ? Vì sao bạn cần tìm kiếm sự hỗ trợ trong các tình huống trên? , không ảnh hưởng đến việc học tập... ? Ngoài những tình huống này, em hãy kể thêm những tình huống khác cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường? + GV khen ngợi *Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường. + GV mời HS lần lượt đọc các tình huống 1,2 trong SGK. ? Em hãy nhận xét về cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn trong tình huống? ? Em có đồng ý với cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn không? Vì sao? ? Vì sao em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường? ? Kể thêm những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường mà em biết? ? việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết có ý nghĩa như thế nào? 3. Củng cố , dặn dò. ? Khi nào cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường? ? Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường có ý nghĩa như thế nào? + GV nhận xét tiết học và HDHS chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>+ HSTL + HS nghe + HSTL + HS nghe + HS đọc + HSTL + HS nghe + HSTL</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

2. Kỹ năng

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	
Bài 1: Đọc bài thơ sau: Cây có ngàn mắt lá Mắt nào cũng tươi xanh. Cây có trăm tay cành Thích dang tay đón gió. Tâm hồn cây rất ngộ Chim thường đến tâm tình. Sương đêm gặp bình minh Hay trao cây chuỗi ngọc... Sao hôm bao giờ mọc Cũng đùa nấp sau cây.	Bài

Bé có cuốn sách hay
Ngồi bên cây đọc mãi.

a) Gạch chân dưới các từ chỉ sự vật trong bài thơ trên.

b) Em thích nhất khổ thơ nào? Vì sao?

c) Chép thật đẹp khổ thơ em thích

Bài 2: Tìm từ ngữ miêu tả thích hợp điền vào chỗ trống:

M : Nước biển xanh lơ

- Nước biển.....

- Sóng biển.....

- Cát biển.....

- Bờ biển.....

- Cánh đồng.....

- Sân trường

* **Củng cố, dặn dò** (2p)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ có nhớ
- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

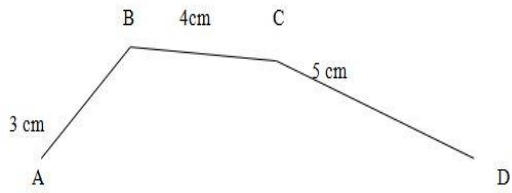
2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S: a) $2 \times 7 + 3 = 2 \times 10 = 20 \dots$ b) $4 \times 7 - 2 = 4 \times 5 = 20 \dots$ b) $2 \times 7 + 3 = 14 + 3 = 17 \dots$ d) $4 \times 7 - 2 = 28 - 2 = 26 \dots$ Bài 2: Một người nuôi thỏ có 8 chuồng thỏ, mỗi chuồng nhốt 5 con thỏ. Hỏi người đó nuôi bao nhiêu con thỏ?	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

Bài 3: Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.



*** Củng cố, dặn dò (2p)**

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**CHỦ ĐỀ 6: KHÁM PHÁ BẢN THÂN****Bài 07: KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.
- Nêu được vì sao cần biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

2. Kỹ năng

- Thực hiện một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Có biểu hiện yêu nước qua thái độ nghiêm túc rèn luyện bản thân góp phần xây dựng đất nước
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

4. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, kỹ năng kiểm soát, nhận thức, quản lý bản thân, lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Rèn luyện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thơ ca bài hát về chủ đề khám phá bản thân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV cho chơi trò chơi: “Khắc phục điểm yếu của bản thân ” theo nhóm 4 hoặc 5 để khởi động bài học.</p> <p>+ GV gợi ý câu hỏi bạn nêu điểm mạnh của bản thân mình. Nhận xét, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.</p> <p>- GV Kết luận, Biết khắc phục điểm yếu chúng ta sẽ thành công và có cuộc sống tốt đẹp hơn - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS nêu câu hỏi mình đã khắc phục được điểm yếu nào sau khi học bài ở tiết 1 ? Cho bạn trong nhóm trả lời</p> <p>+ HS trả lời theo hiểu biết của bản thân về sự thay đổi và khắc phục điểm yếu của bạn</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Khám phá: Tìm hiểu cách đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. (Làm việc nhóm bàn-nhóm đôi)	
<p>- GV yêu cầu 1HS đọc đoạn hội thoại trong SGK về cách khám phá bản thân của bạn Hiền.</p> <p>+ Hiền khám phá bản thân bằng cách nào?</p>	<p>- 1 HS đọc đoạn hội thoại, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Suy nghĩ và viết ra những điểm mạnh điểm yếu của bản thân</p> <p>+ Thường xuyên hỏi bạn bè và người thân về điểm mạnh và điểm yếu của mình, luôn lắng nghe ý kiến của mọi người để điều chỉnh mình</p> <p>+ Hằng hái tham gia nhiều hoạt động tập thể của lớp, trường để khám phá bản thân.</p> <p>+ Hiền lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân</p>

<p>+ Em còn biết cách nào khác để khám phá bản thân?</p> <p>GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)</p> <p>Để đánh giá đúng điểm mạnh , điểm yếu của bản thân em cần :</p> <p>Luôn tự đánh giá mình qua kết quả của các hoạt động hàng ngày</p> <p>+ Lắng nghe nhận xét của người khác về mình và tự điều chỉnh mình,</p> <p>+ Tích cực tham gia các hoạt động tập thể để khám phá các khả năng của bản thân</p> <p>+...</p>	<p>+ Học sinh tự nêu cách và kế hoạch của mình.</p> <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi “Chia sẻ những việc làm của mình để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân”</p> <p>+ GV yêu cầu học sinh chia ra thành các nhóm (3-4 nhóm). Mỗi bạn thực hành trong nhóm việc làm để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của mình.</p> <p>+ Mời các thành viên trong lớp nhận xét trao giải cho nhóm có nhiều thành công nhất.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS chia nhóm và tham gia thực hành nêu những thành tích và thành công trong học tập của mình và thành tích các hoạt động của bản trước nhóm</p> <p>+ Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên.</p> <p>+ Các nhóm trình bày, theo dõi ,nhận xét bình chọn</p> <p>- HS lắng nghe,rút kinh nghiệm</p>
<p>4. Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p>	

.....

.....

KĨ THUẬT
TRỒNG CÂY RAU, HOA (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức:**

- Biết cách trồng cây rau, hoa trong chậu

2. Kỹ năng:

- Thực hành trồng được cây rau, hoa trong chậu

3. Phẩm chất:

- Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây rau, hoa đã trồng.

4. Năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: + Cây con rau, hoa để trồng.

- HS: + Dâm xới, cuốc, bình tưới nước có vòi hoa sen (loại nhỏ)
+ Chậu để trồng cây

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3p) + <i>Cần chọn cây rau, hoa như thế nào để trồng?</i> + <i>Nêu cách trồng cây rau, hoa trên luống?</i> - GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp chơi trò chơi Bắn tên: + <i>Cây khoẻ, không bị cong queo, gãy ngọn,...</i> + <i>Chuẩn bị đất trồng tơi xốp - bổ hóc – trồng cây – tưới nước,...</i>
2. Khám phá: (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp	
Hoạt động 1: Cách chọn chậu trồng cây rau, hoa - GV hướng dẫn HS đọc nội dung trong SGK và hỏi: + <i>Khi chọn chậu trồng cây phải lưu ý điều gì?</i> + <i>Chậu làm bằng vật liệu gì?</i> + <i>Lỗ dưới đáy chậu có tác dụng gì?</i> - GV nhận xét: Chọn chậu trồng cây rất quan trọng. Chậu phù hợp giúp cây phát triển tốt	Nhóm 2 - Chia sẻ lớp - HS đọc và trả lời. + <i>Chậu phù hợp với cây đem trồng</i> + <i>Sứ, xi măng, nhựa, thủy tinh,...</i> + <i>Giúp rễ cây thoát nước và hô hấp</i> - Lắng nghe
HĐ2: Cách trồng cây trong chậu	Cá nhân – Lớp

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK để nêu các bước trồng cây trong chậu + <i>Tại sao phải tưới nhẹ nước quanh gốc cây mới trồng?</i> - Tổ chức cho HS thực hành trồng cây trong chậu HĐ 3: Trưng bày sản phẩm - Tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình - GV nhận xét, đánh giá chung *Củng cố, dặn dò (2phút) - Giáo dục ý thức trồng và chăm sóc, bảo vệ cây rau, hoa 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin SGK, nêu cách trồng cây trong chậu + <i>Để cây có đủ nước phát triển, tưới nhẹ để cây không bị bật gốc hay bị đổ</i> - HS thực hành nhóm 4 - Các nhóm trưng bày và đánh giá sản phẩm của nhóm mình và các nhóm khác - HS chăm sóc các cây đã trồng - Tạo khu vườn thân thiện với các chậu hoa tại lớp học
---	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC 5
EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Kiến thức:**

HS biết Tổ quốc em là Việt Nam, Tổ quốc em đang thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế.

2. Kỹ năng:

Có một số hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hoá và kinh tế của Tổ quốc Việt Nam.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước.
- Yêu Tổ quốc Việt Nam.

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC

- GV: Thẻ màu dùng cho hoạt động dạy học.
- HS: Dụng cụ học tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động Hát khởi động - Yêu cầu HS nêu phần ghi nhớ bài 10. - Nhận xét.</p> <p>2. Khám phá Hoạt động 1: Tìm hiểu về đất nước Việt Nam - GV nêu mục tiêu tiết học. - Ghi tên bài lên bảng. Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin (trang 34, SGK). - GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ lần lượt cho từng nhóm nghiên cứu, chuẩn bị giới thiệu một nội dung của thông tin trong SGK. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - GV kết luận: Việt Nam có nền văn hoá lâu đời, có truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước rất đáng tự hào. Việt Nam đang phát triển và thay đổi từng ngày. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm - Cho HS thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi sau:</p>	<p>- Báo cáo sĩ số - Hát vui.</p> <p>- Lắng nghe. - Nhiều HS nhắc lại tên bài, đồng thanh.</p> <p>- Các nhóm nghiên cứu theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu.</p>

<p>+ Em biết thêm những gì về đất nước Việt Nam? + Em nghĩ gì về đất nước, con người Việt Nam? + Nước ta còn có những khó khăn gì? + Chúng ta cần làm gì để góp phần xây dựng đất nước? - GV kết luận: + Tổ quốc chúng ta là Tổ quốc Việt Nam, chúng ta rất yêu quý và tự hào về Tổ quốc mình, tự hào là người Việt Nam. + Đất nước ta còn nghèo, còn nhiều khó khăn, vì vậy chúng ta cần phải cố gắng học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng Tổ quốc. - Cho HS nối tiếp nhau đọc phần ghi nhớ. Hoạt động 3: Làm bài tập 2, SGK - HS củng cố những hiểu biết về Tổ quốc Việt Nam. - Mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2. - Cho HS làm việc cá nhân. Sau đó trao đổi với người ngồi bên cạnh. - Mời một số HS trình bày. - Các HS khác nhận xét</p> <p>- GV kết luận: + Quốc kì Việt Nam là lá cờ đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh. + Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, là danh nhân văn hoá thế giới. + Văn miếu nằm ở thủ đô Hà Nội, là trường đại học đầu tiên của nước ta. + Áo dài Việt Nam là một nét văn hoá truyền thống của dân tộc ta. * Củng cố - dặn dò: - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học. - Nhận xét - GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- Đại diện các nhóm HS trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- 3- 4 HS đọc ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu. - HS làm việc cá nhân</p> <p>- HS trình bày. - Nhận xét.</p> <p>- Nêu nội dung bài học - 2, 3 em nhận xét; cả lớp nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

